

Số: /QĐ-ĐHCNKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ
trong các chương trình đào tạo sau đại học năm 2026 (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 2809/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023; Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023; Nghị quyết số 182/NQ-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2024 và Nghị quyết số 212/NQ-HĐT ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3163/QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 24 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-ĐHSPKT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 22 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 294/QĐ-ĐHSPKT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản số 526/BB-ĐHCNKT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong các chương trình đào tạo sau đại học năm 2026 (đợt 1);

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong các chương trình đào tạo sau đại học cho học viên cao học của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 (đợt 1) theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Các học viên cao học có tên trong danh sách tại Điều 1 được hưởng quyền lợi theo quy định, quy chế hiện hành của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Khoa/Viện quản ngành, trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên cao học có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VBĐT, SDH, Hoa.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP
ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ NĂM 2026 (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNKT, ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Mã số học viên	Ngành	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Kết quả
1	Lâm Phú An	2511201	CNTP	FCHE530207	Hóa sinh thực phẩm nâng cao	3	Miễn
				APHE530607	Ứng dụng kỹ thuật nhiệt trong chế biến thực phẩm	3	Miễn
				REDE531207	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	3	Miễn
				PDFP532107	Thực tập phát triển sản phẩm thực phẩm mới	3	Miễn
2	Trần Thái Bảo Quỳnh	2511205	CNTP	FMIC530107	Vi sinh thực phẩm nâng cao	3	Miễn
				MOFT530507	Mô hình hóa và tối ưu hóa trong Công nghệ thực phẩm và sinh học	3	Miễn
				APHE530607	Ứng dụng kỹ thuật nhiệt trong chế biến thực phẩm	3	Miễn
				REDE531207	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	3	Miễn
				PDFP532107	Thực tập phát triển sản phẩm thực phẩm mới	3	Miễn
3	Đinh Nhật Hào	2511903	KTHH	ASOC533507	Thống kê và tối ưu hóa nâng cao trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				FCTE534607	Công nghệ hương liệu và mỹ phẩm	3	Miễn
				MACE534407	Các phương pháp phân tích hiện đại trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
4	Bùi Thị Cẩm Tiên	2511908	KTHH	ASOC533507	Thống kê và tối ưu hóa nâng cao trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				MACE534407	Các phương pháp phân tích hiện đại trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				NANT534908	Công nghệ vật liệu Nano	3	Miễn

TT	Họ và tên	Mã số học viên	Ngành	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Kết quả
5	Phạm Huỳnh Trúc Linh	2511904	KTHH	ASOC533507	Thống kê và tối ưu hóa nâng cao trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				MACE534407	Các phương pháp phân tích hiện đại trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				NANT534908	Công nghệ vật liệu Nano	3	Miễn
6	Đặng Minh Quân	2511905	KTHH	ASOC533507	Thống kê và tối ưu hóa nâng cao trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				MACE534407	Các phương pháp phân tích hiện đại trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
7	Trình Thị Minh Thu	2511906	KTHH	ASOC533507	Thống kê và tối ưu hóa nâng cao trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
				MACE534407	Các phương pháp phân tích hiện đại trong kỹ thuật hóa học	3	Miễn
8	Nguyễn Hoàng Trung Hậu	2511701	KTMT	BPEE530307	Quá trình sinh học trong kỹ thuật môi trường	3	Miễn
				ASOM531307	Phương pháp thống kê và tối ưu hóa nâng cao trong kỹ thuật môi trường	3	Miễn
				AWTT530407	Công nghệ xử lý nước nâng cao	3	Miễn
				AAPT530507	Kỹ thuật ngăn ngừa và xử lý khí thải nâng cao	3	Miễn
				AHWM531607	Quản lý chất thải nguy hại nâng cao	3	Miễn
				IWAM531107	Ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp	3	Miễn
9	Lê Phúc Thịnh	2510519	KTCK ĐL	PNHY531103	Công nghệ thủy lực và khí nén	3	Miễn
10	Huỳnh Hoàng Tiến Phát	2510513	KTCK ĐL	PNHY531103	Công nghệ thủy lực và khí nén	3	Miễn
11	Phạm Trâm Phúc An	2510502	KTCK ĐL	PNHY531103	Công nghệ thủy lực và khí nén	3	Miễn
12	Lê Đắc Đới	2510601	KTĐ	ENAS531301	Hệ thống quản lý năng lượng	3	Miễn
				REEN531401	Năng lượng tái tạo và kiểm toán năng lượng	3	Miễn

TT	Họ và tên	Mã số học viên	Ngành	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Kết quả
13	Nguyễn Thị Kim Thảo	2510612	KTĐ	ELDR530701	Điều khiển máy điện và truyền động điện	3	Miễn
				PPTE530401	Công nghệ nhà máy điện	3	Miễn
				REEN531401	Năng lượng tái tạo và kiểm toán năng lượng	3	Miễn
14	Đặng Nhật Huy	2510604	KTĐ	ELDR530701	Điều khiển máy điện và truyền động điện	3	Miễn
				PPTE530401	Công nghệ nhà máy điện	3	Miễn
				REEN531401	Năng lượng tái tạo và kiểm toán năng lượng	3	Miễn
				CAIS531901	Các bộ biến đổi năng lượng điện	3	Miễn
15	Phạm Lê Minh Phúc	2510608	KTĐ	ELDR530701	Điều khiển máy điện và truyền động điện	3	Miễn
				ENAS531301	Hệ thống quản lý năng lượng	3	Miễn
				REEN531401	Năng lượng tái tạo và kiểm toán năng lượng	3	Miễn
16	Nghị Hoàng Tân	2510611	KTĐ	ELDR530701	Điều khiển máy điện và truyền động điện	3	Miễn
				ENAS531301	Hệ thống quản lý năng lượng	3	Miễn
				REEN531401	Năng lượng tái tạo và kiểm toán năng lượng	3	Miễn
17	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	2510602	KTĐ	REEN531401	Năng lượng tái tạo và kiểm toán năng lượng	3	Miễn
				ENAS531301	Hệ thống quản lý năng lượng	3	Miễn
				ELDR530701	Điều khiển máy điện và truyền động điện	3	Miễn
18	Nguyễn Văn Huân	2510702	KTĐT	DLAP536201	Deep learning và ứng dụng	3	Miễn
				IOTT536201	Công nghệ IoT (thiết kế lập trình hệ thống nhúng nâng cao)	3	Miễn
				ISCD536201	Thiết kế hệ thống và vi mạch số	3	Miễn
				HSPC538101	Phân vùng và đồng thiết kế HW/SW	3	Miễn
19	Lê Nguyễn Ngọc Như Thùy	2511113	KTĐK và TĐH	SMID530401	Mô hình hóa và nhận dạng hệ thống nâng cao	3	Miễn

TT	Họ và tên	Mã số học viên	Ngành	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Kết quả
20	Trần Phú Khang	2511108	KTĐK và TĐH	SMID530401	Mô hình hóa và nhận dạng hệ thống nâng cao	3	Miễn
21	Huỳnh Thanh Bảo	2511103	KTĐK và TĐH	SMID530401	Mô hình hóa và nhận dạng hệ thống nâng cao	3	Miễn
22	Huỳnh Thị Kim Trâm	2511115	KTĐK và TĐH	SMID530401	Mô hình hóa và nhận dạng hệ thống nâng cao	3	Miễn
23	Nguyễn Huỳnh Bình Minh	2512102	KTYS	ESBE636501	Hệ thống nhúng trong y sinh	3	Miễn
24	Nguyễn Việt Hoàng	2512101	KTYS	ESBE636501	Hệ thống nhúng trong y sinh	3	Miễn

Danh sách có 24 người./.